

BẢNG GIÁ MIKRO

ĐỒNG HỒ RƠ-LE BẢO VỆ RƠ-LE ĐIỀU KHIỂN
HIỆU MIKRO – MALAYSIA(ÁP DỤNG TỪ 01/10/2018)

Photo Hình ảnh	Code No Mã số	Description Mô tả	Price List Giá (VNĐ)
DIGITAL POWER METER ĐỒNG HỒ ĐO CÔNG SUẤT ĐA NĂNG			
	DPM380-415AD	- Hiển thị LCD có đèn nền. - Giao tiếp qua truyền thông MODBUS-RTU (*). - Đo và hiển thị điện áp pha (L-N) và điện áp dây (L-L). - Đo và hiển thị dòng điện trên pha và dòng trên dây trung tính. - Đo công suất tác dụng KW (trên từng pha & tổng). - Đo công suất phản kháng KVAR (trên từng pha & tổng). - Đo công suất biểu kiến KVA (trên từng pha & tổng).	4,250,000
	DPM380B-415AD	- Đo và hiển thị tần số. Đo và hiển thị hệ số công suất COSφ (trên từng pha & tổng). - Đo điện năng (+ và -) cho kWh, kVARh và kVAh. - Đo và hiển thị sóng hài THD điện áp và dòng điện. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 61000-6-2, IEC 61000-6-4. - Kích thước (h x w x d): 96 x 96 x 83mm. (*): Model DPM380B-415AD không có truyền thông MODBUS-RTU	3,670,000
	DPM680-415AD	- Màn hình màu TFT LCD. - Giao tiếp qua truyền thông MODBUS TCP/IP hoặc RS-485 MODBUSRTU - Đo và hiển thị điện áp pha (L-N) và điện áp dây (L-L). - Đo và hiển thị dòng điện trên pha và dòng trên dây trung tính. - Đo công suất tác dụng KW (trên từng pha & tổng). - Đo công suất phản kháng KVAR (trên từng pha & tổng). - Đo công suất biểu kiến KVA (trên từng pha & tổng). - Đo và hiển thị tần số. Đo và hiển thị hệ số công suất COSφ (trên từng pha & tổng). - Đo điện năng (+ và -) cho kWh, kVARh và kVAh. - Đo và hiển thị sóng hài THD điện áp và dòng điện (dạng % hoặc bảng). - Dùng cho hệ thống Trung - hạ thế - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 61010-1, IEC 61326-1. - Kích thước (h x w x d): 96 x 96 x 83mm.	9,680,000
	DM38-240A	- Hiển thị LCD có đèn nền. - Giao tiếp qua truyền thông MODBUS-RTU. - Đo và hiển thị điện áp pha (L-N) và điện áp dây (L-L). - Đo và hiển thị dòng điện trên pha. - Đo công suất tác dụng KW (trên từng pha & tổng). - Đo công suất phản kháng KVAR (trên từng pha & tổng). - Đo công suất biểu kiến KVA (trên từng pha & tổng). - Đo và hiển thị tần số. Đo và hiển thị hệ số công suất COSφ (trên từng pha & tổng). - Đo điện năng (+ và -) cho kWh, kVARh và kVAh. - Kiểu lắp đặt: DIN Rail. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 61000-6-2, IEC 61000-6-4. - Kích thước (h x w x d): 85 x 71 x 50mm.	4,040,000

*Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

BẢNG GIÁ MIKRO

Photo Hình ảnh	Code No Mã số	Description Mô tả	Price List Giá (VNĐ)
POWER FACTOR EGULATOR RO-LE ĐIỀU KHIỂN HỆ SỐ CÔNG UẤT			
	PFR96-220-50 PFR96P-415-50 (6 cấp)	- Sử dụng bộ vi xử lý điều khiển đóng ngắt tự động thông minh. - Tự động xác lập hệ số C/K hoặc cài đặt bằng tay. - Tự động điều chỉnh cực tính của biến dòng (CT) nếu đấu ngược. - Thông số hiển thị: Hệ số COSφ ; Dòng thứ cấp; và Báo lỗi. - Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn. - 4 chế độ cài đặt đóng ngắt: Auto / Auto Rotate / 4-quadrant / Manual. - Cấp cuối cùng có thể cài đặt thành tiếp điểm cảnh báo (Alarm) khi có sự cố hoặc tiếp điểm cho quạt (Fan) làm mát. - Bảo vệ và báo lỗi khi: Quá /Thấp áp; Quá /Thấp dòng; Quá /Thấp hệ số COSφ. - Nguồn điện điều khiển 220VAC - 240VAC / 380VAC - 415VAC - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 61000-6-2 - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 90 mm	2,730,000
	PFR60-415-50 PFR60-220-50 (6 cấp) PFR80-415-50 PFR80-220-50 (8 cấp) PFR120-415-50 PFR120-220-50 (12 cấp) PFR140-415-50 (14 cấp)	- Sử dụng bộ vi xử lý điều khiển đóng ngắt tự động thông minh. - Tự động xác lập hệ số C/K hoặc cài đặt bằng tay. - Tự động điều chỉnh cực tính của biến dòng (CT) nếu đấu ngược. - Thông số hiển thị: Hệ số COSφ ; Dòng thứ cấp; Báo lỗi; Thành phần sóng hài (THD). - Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn. - 4 chế độ cài đặt đóng ngắt: Auto / Auto Rotate / 4-quadrant / Manual. - Cấp cuối cùng có thể cài đặt thành tiếp điểm cảnh báo (Alarm) khi có sự cố hoặc tiếp điểm cho quạt (Fan) làm mát. - Bảo vệ và cảnh báo khi: Quá /Thấp áp; Quá /Thấp dòng; Quá /Thấp hệ số COSφ; - Giới hạn thành phần sóng hài cao (THD Limit). - Nguồn điện điều khiển 220VAC - 240VAC / 380VAC - 415VAC - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 61000-6-2, KEMA - Kích thước (h x w x d) : 144 x 144 x 90 mm	2,880,000 3,060,000 3,410,000 4,040,000
	PFRLCD80P3-230-50 (8 cấp 3CT)	- Bộ điều khiển LCD màn hình 2 inch 64 x 128 dot matrix có đèn nền. - Sử dụng bộ vi xử lý điều khiển đóng ngắt tự động thông minh. - Tự động xác lập hệ số C/K hoặc cài đặt bằng tay. - Tự động điều chỉnh cực tính của biến dòng (CT) nếu đấu ngược. - Thông số hiển thị: Hệ số COSφ; Dòng thứ cấp; Báo lỗi; Sóng hài bậc cao(THD); Nhiệt độ; Trạng thái đóng/ cắt các cấp. - 5 chế độ cài đặt đóng ngắt : Auto / Auto Rotate / 4-quadrant / Linear/ Manual. - Có thể cố định "Fixed" các cấp đóng trực tiếp theo yêu cầu người sử dụng. - Có tiếp điểm riêng cho quạt (Fan): Fixed on/ Output on/ Nhiệt độ/ Không dùng. - Có tiếp điểm tín hiệu, có thể liên kết với 10 tín hiệu cảnh báo của PFRLCD. - Giao tiếp truyền thông Modbus-RTU RS485. - Thông số đo lường: + Đo công suất biểu kiến (S), công suất tiêu thụ (P) và công suất phản kháng (S). + Đo nhiệt độ bên trong tủ (0 - 100oC). + Đo dòng điện pha (0.01 - 10A) và điện áp pha (0 - 277V). + Đo tần số (45 - 65Hz). + Đo sóng hài hệ thống đến bậc thứ 31. + Đo COSφ dạng PF hoặc dạng DPF. - Bảo vệ và cảnh báo khi: Quá áp (253 - 264V/ OFF)/Thấp áp (195 - 204V/ OFF); Quá dòng (5.5 - 7.0A/ OFF)/Thấp dòng (0.01 - 0.15A/ OFF); Quá hệ số COSφ (ON/ OFF)/Thấp hệ số COSφ (ON/ OFF); Quá nhiệt (36 - 70oC/ OFF); Lỗi cực tính CT (ON/ OFF); %THD1 (20% - 300%/ OFF); Ngắt khi không có điện áp; Lỗi các cấp tự (ON/ OFF). - Đo và hiển thị sóng hài bậc cao (dạng đồ thị hoặc dạng bảng). - Nguồn điện cung cấp: 85Vrms - 265Vrms. - Đáp ứng tiêu chuẩn IEC 61000-6-2, IEC 61000-6-4. - Cấp bảo vệ: IP54 tại mặt tủ. - Dùng kết hợp với phần mềm Mikrosafe (FREE software). - Kích thước (h x w x d) : 144 x 144 x 122 mm	9,500,000
	PFRLCD80P1-230-50 (8 cấp 1CT)		8,600,000
	PFRLCD120P3-230-50 (12 cấp 3CT)		10,600,000
	PFRLCD120P1-230-50 (12 cấp 1CT)		10,000,000

*Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

BẢNG GIÁ MIKRO

Photo Hình ảnh	Code No Mã số	Description Mô tả	Price List Giá (VNĐ)
EARTH LEAKAGE RELAY - PANEL MOUNTING RƠ-LE BẢO VỆ DÒNG RÒ - LOẠI GẮN MẶT TỦ			
 Earth Leakage Relay	MK301A-240A/ NX301A-240A	- Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng núm xoay - Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Dòng rò cài đặt (I Δn) = 30mA - 30A. - Thời gian tác động (Δt) = 0 - 3 sec - Báo lỗi khi ngõ vào ZCT hở mạch, khuyến cáo sử dụng ZCT của MIKRO - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 755 - Reset bằng tay; 1 tiếp điểm ngõ ra - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 90 mm	1,750,000
 	MK302A-240A/ NX302A-240A	- Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng núm xoay - Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Dòng rò cài đặt (I Δn) = 30mA - 30A. - Thời gian tác động (Δt) = 0 - 3 sec - Báo lỗi khi ngõ vào ZCT hở mạch, khuyến cáo sử dụng ZCT của MIKRO - Báo mức độ dòng điện rò dưới dạng % bằng LED. - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 755 - Reset bằng tay; 2 tiếp điểm ngõ ra trong đó có 1 tiếp điểm "Safety" - Chức năng "Test" và "Reset" từ xa. - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 90 mm	2,350,000
 Numerical Earth Leakage Relay	MK300A-230A/ NX300A-230A	- Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Lập trình giá trị cài đặt - Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Dòng rò cài đặt (I Δn) = 30mA - 10A. - Thời gian tác động (Δt) = 0 - 3 sec - Báo lỗi khi ngõ vào ZCT hở mạch, khuyến cáo sử dụng ZCT của MIKRO - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 755 - Reset bằng tay; 1 tiếp điểm ngõ ra - Ghi lại giá trị sự cố dòng rò trước đó (3 giá trị gần nhất) - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 90 mm	2,250,000
 	MK330A-230A	- Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Lập trình giá trị cài đặt - Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Dòng rò cài đặt (I Δn) = 30mA - 10A. - Thời gian tác động (Δt) = 0 - 3 sec - Báo lỗi khi ngõ vào ZCT hở mạch, khuyến cáo sử dụng ZCT của MIKRO - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 755 - Lập trình 1 tiếp điểm ngõ ra (lập trình) + 1 tiếp điểm an toàn "safe contact" - Ghi lại giá trị sự cố dòng rò trước đó (3 giá trị gần nhất) - Chức năng tự động lại khi gặp sự cố thoáng qua - Chức năng Test và Reset từ xa - Cài đặt số lần tự động đóng lại (N) = 0 - 30 lần (0= khóa chức năng đóng lặp lại). - Cài đặt thời gian đóng lặp lại (Δt rec) = 1 - 500 sec. - Cài đặt thời gian tự động reset (Δt rst) = 1 - 200 hours. - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 90 mm	4,500,000

*Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

BẢNG GIÁ MIKRO

Photo Hình ảnh	Code No Mã số	Description Mô tả	Price List Giá (VNĐ)
EARTH LEAKAGE RELAY - DIN RAIL TYPE RƠ-LE BẢO VỆ DÒNG RÒ - LOẠI GẮN TRÊN DIN RAIL			
 EL Relay	DIN300-240A	- Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng núm xoay - Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Dòng rò cài đặt (I Δn) = 30mA - 30A. Có đèn báo mức độ dòng rò (%). - Thời gian tác động (Δt) = 0 - 3 sec - Báo lỗi khi ngõ vào ZCT hở mạch, khuyến cáo sử dụng ZCT của MIKRO - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 755. - Reset bằng tay; 1 tiếp điểm ngõ ra - Bảo vệ chống tác động thoáng qua. Kiểu gắn DIN rail. - Kích thước (h x w x d) : 85 x 71 x 71 mm.	1,750,000
 Numerical EL Relay	DIN310-230A	- Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Lập trình giá trị cài đặt - Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Dòng rò cài đặt (I Δn) = 30mA đến 10A. - Thời gian tác động (Δt) = 0 - 3 sec - Báo lỗi khi ngõ vào ZCT hở mạch, khuyến cáo sử dụng ZCT của MIKRO - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 755. - Reset bằng tay; 1 tiếp điểm ngõ ra. Kiểu gắn DIN rail. - Ghi lại 3 giá trị sự cố dòng rò trước đó (3 giá trị gần nhất) - Kích thước (h x w x d) : 85 x 71 x 71mm.	2,450,000
 	DIN330-230A	- Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Lập trình giá trị cài đặt - Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Dòng rò cài đặt (I Δn) = 30mA - 10A. - Thời gian tác động (Δt) = 0 - 3 sec - Báo lỗi khi ngõ vào ZCT hở mạch, khuyến cáo sử dụng ZCT của MIKRO - Kiểu gắn trên DIN Rail - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 755 - 1 tiếp điểm ngõ ra (lập trình) + 1 tiếp điểm an toàn "safe contact" - Ghi lại 3 giá trị sự cố dòng rò trước đó - Chức năng tự đóng lại khi gặp sự cố thoáng qua - Chức năng Reset từ xa. - Cài đặt số lần tự động đóng lại (N) = 0 - 30 lần (0 = khóa chức năng đóng lặp lại). - Cài đặt thời gian tự động đóng lại (Δt rec) = 1 - 500 sec. - Cài đặt thời gian tự động reset (Δt rst) = 1 - 200 hours. - Kích thước (h x w x d) : 85 x 71 x 71 mm.	4,650,000
ZERO PHASE CURRENT TRANSFORMER (ZCT) BIẾN DÒNG THỨ TỰ KHÔNG			
	ZCT 40S	- Đường kính trong D = 40mm - Xem catalogue để chọn tiết diện dây dẫn	660,000
	ZCT 60S	- Đường kính trong D = 60mm - Xem catalogue để chọn tiết diện dây dẫn	800,000
	ZCT 80S	- Đường kính trong D = 80mm - Xem catalogue để chọn tiết diện dây dẫn	1,050,000
	ZCT 120S	- Đường kính trong D = 120mm - Xem catalogue để chọn tiết diện dây dẫn	2,000,000
	ZCT210S	- Đường kính trong D=210mm - Xem catalogue để chọn tiết diện dây dẫn	4,200,000

*Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

BẢNG GIÁ MIKRO

Photo Hình ảnh	Code No Mã số	Description Mô tả	Price List Giá (VNĐ)
EARTH FAULT RELAY RƠ- LE BẢO VỆ CHẠM ĐẤT			
 Earth Fault Relay	MK201A-240A/ NX201A-240A (50G,51G)	- Hiện thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED. Cài đặt bằng núm xoay - Dòng định mức: 5A; Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Reset bằng tay; 1 tiếp điểm ngả ra - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255 - 26 - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng chạm đất : $I_{\Delta} = 0.1A - 2A$ (tức là 2% đến 40%). + Thời gian tác động: Xác định (DT); $t_{\Delta} = (0.05s - 1s)$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng chạm đất : $I_{\Delta} \geq (1 - 10) \times I_N$ hoặc Vô hiệu. + Thời gian tác động: $t_{\Delta} \geq$ tức thời - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 90 mm	1,880,000
 IDMT Earth Fault Relay	MK202A-240A/ NX202A-240A (50G,51G)	- Hiện thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED. Cài đặt bằng núm xoay - Dòng định mức: 5A; Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Reset bằng tay; 1 tiếp điểm ngả ra - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255 - 26 - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng chạm đất : $I_{\Delta} = 0.1A - 2A$ (tức là 2% đến 40%). + Thời gian tác động: Theo đặc tuyến dòng - thời gian (IDMT) Normal Inverse 3/10 Hệ số thời gian TM = 0.05 - 1 - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng chạm đất : $I_{\Delta} \geq (1 - 10) \times I_N$ hoặc Vô hiệu. + Thời gian tác động: $t_{\Delta} \geq$ tức thời - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 90 mm	2,600,000
 DT Numerical Earth Fault Relay	MK231A-240A/ NX231-240A (50G,51G)	- Hiện thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiện thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Lắp trình giả trị cài đặt - Dòng định mức: 5A; Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Reset bằng tay hoặc tự động; 2 tiếp điểm ngả ra có thể lắp trình - Ghi lại giá trị sự cố trước đó (3 giá trị gần nhất). - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255 - 26 - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng chạm đất : $I_{\Delta} = 0.1A - 5A$ (tức là 2% đến 100%). + Thời gian tác động: Xác định (DT); $t_{\Delta} = 0.05s - 99s$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng chạm đất : $I_{\Delta} \geq 0.1A - 50A$ (tức là 2%-100%) hoặc Vô hiệu. + Thời gian tác động: xác định $t_{\Delta} \geq 0.05s - 2.5s$. - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 110 mm	3,800,000
 Earth Fault Relay	MK232A-240A/ NX232-240A (50G,51G)	- Hiện thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiện thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Lắp trình giả trị cài đặt - Dòng định mức: 5A; Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Reset bằng tay hoặc tự động; 2 tiếp điểm ngả ra có thể lắp trình - Ghi lại giá trị sự cố trước đó (3 giá trị gần nhất). - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255 - 26 - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng chạm đất : $I_{\Delta} = 0.1A - 5A$ (tức là 2% đến 100%). + Thời gian tác động: 5 IDMT, $k t = 0.05 - 1.0$ hoặc DT, $t = 0.05 - 99sec$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng chạm đất : $I_{\Delta} \geq 0.1A - 50A$ (tức là 2%-100%) hoặc Vô hiệu. + Thời gian tác động: xác định $t_{\Delta} \geq 0.05s - 2.5s$. - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 110 mm	4,550,000
 Earth Fault Relay	X20-EFR-240AD	- Relay dòng rò SỐ hiển thị bằng LCD (2 x 16 digits). - Lắp trình bảo vệ chạm đất mức thấp. - Lắp trình bảo vệ chạm đất mức cao. - Lắp trình thời gian xác định cho bảo vệ mức thấp và mức cao. - Lắp trình chọn đặc tuyến IDMT (5 họ đặc tuyến). - Lắp trình cài đặt 2 nhóm bảo vệ độc lập. - Ghi lại sự kiện (250 mã sự kiện), sự cố (50 mã sự cố) và cảnh báo (30 mã cảnh báo) với thời gian thực (dạng non-volatile). - Lắp trình ngỏ vào đa chức năng. Lắp trình tiếp điểm ngả ra đa chức năng. - Giao tiếp truyền thông Modbus-RTU RS485. - Ngưỡng điện áp định mức: 100 - 240V AC hoặc 140 - 340V DC. - Ngưỡng điện áp làm việc: 85 - 265V AC hoặc 110 - 370V DC. - Cài đặt bảo vệ: + Mức thấp : $I_{\Delta} > 0.02 - 2 \times I_{\Delta N}$ (hoặc $0.02 - 0.5 \times I_{\Delta N}$ cho đặc tuyến IDMT) . $t_{\Delta} > 0 - 100sec$ (t.g xác định) hoặc ktfo: 0.01 - 1.00 (đặc tuyến IDMT) + Mức cao: $I_{\Delta} > 0.1 - 10 \times I_{\Delta N}$, $t_{\Delta} > 0 - 100sec$. - Có 2 tiếp điểm ngả ra và 1 tiếp điểm IRF - Kích Thước (h x w x d) : 96 x 96 x 125 mm	9,075,000

*Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

BẢNG GIÁ MIKRO

Photo Hình ảnh	Code No Mã số	Description Mô tả	Price List Giá (VNĐ)
OVER CURRENT RELAY RƠ-LE BẢO VỆ QUÁ DÒNG			
 IDT OverCurrent Relay	MK204A-240A/ NX204A-240A (50P,51P)	- Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng núm xoay - Dòng định mức: 5A; Nguồn cung cấp: 198 đến 265 V AC - Reset bằng tay; 1 tiếp điểm ngõ ra - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng quá tải: $I > = 2A - 6A$ (tức là 40% đến 120%). + Thời gian tác động: Một đặc tuyến thời gian nghịch đảo (IDT) IDT Inverse . Hệ số thời gian TM = 0.05 -1 - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng ngắn mạch: $I > = (1 - 10) \times I >$ hoặc Vô hiệu. + Thời gian tác động: $t > =$ tức thời - Kích thước (h x w x d): 96 x 96 x 110 mm	2,650,000
 IDMT OverCurrent Relay	MK203A-240A/ NX203A-240A (50P,51P)	- Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng núm xoay - Dòng định mức: 5A; Nguồn cung cấp: 198 đến 265 VAC - Reset bằng tay; 1 tiếp điểm ngõ ra - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set): + Dòng quá tải: $I > = 2A - 6A$ (tức là 40% đến 120%). + Thời gian tác động: Theo đặc tuyến dòng - thời gian (IDMT) Normal Inverse 3/10 Hệ số thời gian TM = 0.05 -1 - Cài đặt mức tác động cao (High-set): + Dòng ngắn mạch: $I > = (1 - 10) \times I >$ hoặc Vô hiệu. + Thời gian tác động: $t > =$ tức thời - Kích thước (h x w x d): 96 x 96 x 110 mm	3,050,000
 DTL Numerical OverCurrent Relay	MK234A-240A/ NX234A-240A (50P,51P)	- Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Lập trình giữ trị cài đặt - Dòng định mức : 5A ; Nguồn cung cấp : 198 đến 265 V AC - Reset bằng tay hoặc tự động; 2 tiếp điểm ngõ ra có thể lập trình - Ghi lại giá trị sự cố trước đó (3 giá trị gần nhất). - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set): + Dòng quá tải: $I > = 0.5A - 6A$ (tức là 10% đến 120%). + Thời gian tác động: Xác định (DT); $t > = 0.05s - 99s$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set): + Dòng ngắn mạch: $I > = 0.5A - 99.9A$ (tức là 10%-1998%) hoặc Vô hiệu. + Thời gian tác động: xác định $t > = 0.05s - 2.5s$. - Kích thước (h x w x d): 96 x 96 x 110 mm	4,700,000
 OverCurrent Relay	MK233A-240A/ NX233A-240A (50P,51P)	- Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Lập trình giữ trị cài đặt - Dòng định mức : 5A ; Nguồn cung cấp : 198 đến 265 V AC - Reset bằng tay hoặc tự động; 2 tiếp điểm ngõ ra có thể lập trình - Ghi lại giá trị sự cố trước đó (3 giá trị gần nhất). - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set): + Dòng quá tải: $I > = 0.5A - 6A$ (tức là 10% đến 120%). + Thời gian tác động: 5 IDMT, $t > = 0.05 - 1.0$ hoặc DT, $t > = 0.05s - 99s$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set): + Dòng ngắn mạch: $I > = 0.5A - 99.9A$ (tức là 10%-1998%) hoặc Vô hiệu. + Thời gian tác động: xác định $t > = 0.05s - 2.5s$. - Kích thước (h x w x d): 96 x 96 x 110 mm	4,950,000
 X10-ELR-240AD	X10-ELR-240AD	- Relay dòng rò SỐ hiển thị bằng LCD (2 x 16 digits). - Lập trình TRUE RMS hay lập trình phát hiện cơ bản. - Lập trình độ nhạy hay cài đặt thời gian trễ. - Lập trình cài đặt 2 nhóm bảo vệ độc lập. - Lập trình ngưỡng cảnh báo sớm sự cố. - Lập trình cài đặt cảnh báo. - Phát hiện không kết nối với ZCT (khuyến cáo sử dụng ZCT của MIKRO). - Hiển thị dòng rò thời gian thực. - Ghi lại sự kiện (250 mã sự kiện), sự cố (50 mã sự cố) và cảnh báo (30 mã cảnh báo) với thời gian thực (dạng non-volatile). - Lập trình ngõ vào đa chức năng. Lập trình tiếp điểm ngõ ra đa chức năng. - Giao tiếp truyền thông Modbus-RTU RS485. - Bảo vệ chống Trip thoáng qua (Trip không mong muốn). - Ngưỡng điện áp định mức: 100 - 240V AC hoặc 140 - 340V DC. - Ngưỡng điện áp làm việc: 85 - 265V AC hoặc 110 - 370V DC. - Cài đặt độ nhạy: 0.03A - 10.0A. - Cài đặt thời gian trễ: tức thời hoặc 0.1sec - 3.0sec. - Có 2 tiếp điểm ngõ ra và 1 tiếp điểm IRF. - Cấp bảo vệ: IP54 tại mặt tủ. - Dùng kết hợp với phần mềm Mikrosafe (FREE software). - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 125 mm.	8,065,000

*Ghi chú: Giá trên chưa bao gồm 10% VAT.

BẢNG GIÁ MIKRO

Photo Hình ảnh	Code No Mã số	Description Mô tả	Price List Giá (VNĐ)
COMBINED OVER CURRENT AND EARTH FAUFT RELAY RO-LE BẢO VỆ KẾT HỢP QUÁ DÒNG VÀ CHẠM ĐẤT			
	MK1000A-240A/ NX1000A-240A (50P,50G,51P,51G)	- Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng nút nhấn mềm - Dòng định mức : 5A . - Nguồn cung cấp : 198 đến 265 V AC - Reset bằng tay hoặc tự động ; 2 tiếp điểm ngõ ra có thể lập trình - Ghi lại giá trị sự cố trước đó. - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng quá tải: $I_D > = (0.5A - 10A)$ (tức là 10% đến 200%). + Dòng chạm đất: $I_{oD} > = (0.1A - 5A)$ (tức là 2% đến 100%). + Thời gian tác động: 5 đặc tuyến dòng-thời gian (IDMT) với $TM = 0.05 - 1$. Hoặc thời gian xác định $t_D = (0.05s - 99s)$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set): + Dòng ngắn mạch: $I_{D>>} = (0.5A - 99.9A)$ (tức là 10% đến 1998%) hoặc Vô hiệu. + Dòng chạm đất: $I_{oD>>} = (0.1A - 50A)$ (tức là 2%-1000%) hoặc Vô hiệu. + Thời gian tác động: xác định $t_{D>>} = (0.05s - 2.5s)$. - Kích thước (h x w x d): 96 x 96 x 110 mm	8,850,000
	MK2200-240AD	- Có thể giao tiếp máy tính hoặc hệ thống SCADA qua cổng RS485 Modbus-RTU - Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng nút nhấn mềm - Dòng định mức: $I_n = 1A$ hoặc 5A ; - Nguồn cung cấp: 85 đến 265 VAC hoặc 110 - 340V DC - Reset bằng tay hoặc tự động ; - 5 tiếp điểm ngõ ra có thể lập trình + 1 tiếp điểm sự cố (IRF contact) - Ghi lại 9 giá trị sự cố trước đó. - Ghi lại thời gian hoạt động. - Bảo vệ sự cố máy cắt. - Lập trình tín hiệu đầu vào với dây điện áp : 18 - 265 V DC hoặc 85 - 265 VAC - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255 - 5, KEMA - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng quá tải: $I_D > = (0.1 - 2.5) \times I_n$. + Dòng chạm đất: $I_{oD} > = (0.05 - 1.0) \times I_n$. + Thời gian tác động: 4 đặc tuyến dòng-thời gian (IDMT) với $TM = 0.05 - 1$. Hoặc thời gian xác định $t_D = (0s - 300s)$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set): + Dòng ngắn mạch: $I_{D>>} = (0.1 - 40) \times I_n$. + Dòng chạm đất: $I_{oD>>} = (0.05 - 10) \times I_n$. + Thời gian tác động: xác định $t_{D>>} = (0s - 300s)$. - Kích thước (h x w x d): 165 x 142 x 198 mm	18,200,000
	X60-OCEF-240AD (49RMS,50P,50N,51P, 51N,CLP,50BF,74TC)	- Role SỐ đa chức năng, màn hình hiển thị LCD 2 x 16 digits. - 3 pha, cài đặt 3 cấp độ bảo vệ quá dòng pha. - Cài đặt 2 cấp độ bảo vệ cho lỗi chạm đất. - Lập trình cài đặt 2 nhóm bảo vệ độc lập. - Cài đặt thời gian trễ: theo thời gian xác định hoặc theo đặc tuyến IDMT. - Bảo vệ quá tải nhiệt. - Nguồn cung cấp : 85 đến 265 VAC hoặc 110 - 370V DC hoặc đặt hàng. - Dòng điện thứ cấp ngõ vào: 1A hoặc 5A. - 4 tiếp điểm ngõ ra có thể lập trình và 1 tiếp điểm IRF. - Ghi lại sự kiện (250 mã sự kiện), sự cố (50 mã sự cố) và cảnh báo (30 mã cảnh báo) với thời gian thực (dạng non-volatile). - Bảo vệ sự cố máy cắt. - Lập trình ngõ vào đa chức năng với điện áp: 20 - 380 V DC hoặc 50 - 270 V AC - Lập trình tiếp điểm ngõ ra đa chức năng. - Giao tiếp truyền thông Modbus-RTU RS485 hoặc RS232. - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng quá tải : $I_D > = (0.1 - 25) \times I_n$. + Dòng chạm đất : $I_{oD} > = (0.02 - 2) \times I_n$. + Thời gian tác động : 5 đặc tuyến dòng-thời gian (IDMT) với $TM = 0.01 - 1$. Hoặc thời gian xác định t_D (hoặc t_{oD}) = (0 - 100sec). - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng quá tải : $I_{D>>} = (0.5 - 40) \times I_n$. + Dòng chạm đất : $I_{oD>>} = (0.01 - 10) \times I_n$. + Thời gian tác động : xác định $t_{D>>}$ (hoặc $t_{oD>>}$) = (0 - 100sec). - Cài đặt mức quá tải cao nhất: $I_{D>>>} = (0.5 - 40) \times I_n$; $t_{D>>>} = (0 - 100sec)$ - Cài đặt quá tải nhiệt: $I_{thermal} > = (0.1 - 3) \times I_n$; $t_{thermal} = (1 - 200min)$ - Cấp bảo vệ: IP 54 tại mặt tủ. - Dùng kết hợp với phần mềm Mikrosafe (FREE software). - Kích thước (h x w x d) : 177 x 103 x 128 mm	20,065,000

	X30-OCEF-240AD (49RMS, 50P, 50N, 51P, 51N, CLP, 50BF, 74TC)	- Role SỐ đa chức năng, màn hình hiển thị LCD 2 x 16 digits. - 3 pha, cài đặt 3 cấp độ bảo vệ quá dòng pha. - Cài cắt 2 cấp độ bảo vệ cho lỗi chạm đất. - Lập trình cài đặt 2 nhóm bảo vệ độc lập. - Cài đặt thời gian trễ: theo thời gian xác định hoặc theo đặc tuyến IDMT. - Bảo vệ quá tải nhiệt. - Nguồn cung cấp : 85 đến 265 VAC hoặc 110 - 370V DC hoặc đặt hàng - 2 tiếp điểm ngõ ra có thể lập trình. - Ghi lại sự kiện (250 mã sự kiện), sự cố (50 mã sự cố) và cảnh báo (30 mã cảnh báo) với thời gian thực (dạng non-volatile). - Bảo vệ sự cố máy cắt. - Lập trình ngõ vào đa chức năng với điện áp: 20 - 380 V DC hoặc 50 - 270 V AC. - Lập trình tiếp điểm ngõ ra đa chức năng. - Giao tiếp truyền thông Modbus-RTU RS485. - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng quá tải : $I_{>} = (0.1 - 20) \times I_n$. + Dòng chạm đất : $I_{o>} = (0.02 - 2) \times I_{on}$. + Thời gian tác động : 5 đặc tuyến dòng-thời gian (IDMT) với TM = 0.01 -1. Hoặc thời gian xác định t>(hoặc to>) = (0 - 100sec). - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng quá tải : $I_{>>} = (0.5 - 20) \times I_n$. + Dòng chạm đất : $I_{o>>} = (0.01 - 10) \times I_{on}$. + Thời gian tác động : xác định t>> (hoặc to>>) = (0 - 100sec). - Cài đặt mức quá tải cao nhất: $I_{>>>} = (0.5 - 20) \times I_n$; $t_{>>>} = (0 - 100sec)$ - Cài đặt quá tải nhiệt: $I_{thermal}> = (0.1 - 3) \times I_n$; $t_{thermal} = (1 - 200min)$ -Cấp bảo vệ: IP 54 tại mặt tủ. - Dung kết hợp với phần mềm Mikrosafe (FREE software). - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 125 mm	11,090,000
COMBINED OVER CURRENT AND EARTH FAULT RELAY RƠ-LE BẢO VỆ KẾT HỢP QUÁ DÒNG VÀ CHẠM ĐẤT (TT)			
	MK2200L-240AD/ (49RMS,50P,50G, 51P,51G,CLP, 50BF,74TC)	- Có thể giao tiếp máy tính hoặc hệ thống SCADA qua cổng RS485 Modbus-RTU hoặc RS232 - Màn hình hiển thị LCD - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng nút nhấn mềm - Dòng định mức : $I_n = 1A$ hoặc $5A$; - Nguồn cung cấp : 85 đến 265 VAC hoặc 110 - 340V DC hoặc đặt hàng - 4 tiếp điểm ngõ ra có thể lập trình + 1 tiếp điểm báo sự cố Relay (IRF contact) - Ghi lại 50 mã sự cố, 250 mã sự kiện và 30 cảnh báo trước đó. - Bảo vệ sự cố máy cắt - Có 2 tín hiệu đầu vào riêng với điện áp: 20 - 380 V DC hoặc 50 - 270 VAC - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255 - 26, - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng quá tải : $I_{>} = (0.1 - 25) \times I_n$. + Dòng chạm đất : $I_{o>} = (0.02 - 2.0) \times I_{on}$. + Thời gian tác động : 5 đặc tuyến dòng-thời gian (IDMT) với TM = 0.01 -1. Hoặc thời gian xác định t> = (0s - 100s). - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng quá tải : $I_{>>} = (0.5 - 40) \times I_n$. + Dòng chạm đất : $I_{o>>} = (0.01 - 10) \times I_{on}$. + Thời gian tác động : xác định t>> = (0s - 100s). - Cài đặt mức quá tải cao nhất: $I_{>>>} = (0.5 - 40) \times I_n$; $t_{>>>} = (0s - 100s)$ - Cài đặt quá tải nhiệt: $I_{thermal}> = (0.1 - 3) \times I_n$; $t_{thermal} = (1m - 200m)$ - Kích thước (h x w x d) : 165 x 142 x 198 mm	18,750,000
POWER CONVERTER BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN			
	MPC 100	- Bộ chuyển đổi chuẩn công nghiệp ngõ ra 110V DC (đến 100W). - Đảm bảo tính liên tục, chống mất pha và đứt trung tính. - Nguồn cung cấp : 170 - 276VAC RMS (định mức 230VAC RMS). - Dòng điện vào định mức: 1A RMS (dòng không tải max. 100mA RMS). - Khả năng chịu đựng quá áp dây đến 480V AC RMS. - Nguồn vào linh hoạt từ AC đến DC 65Hz. - Hiển thị mất pha và đứt trung tính riêng biệt. - Đảm bảo cách điện an toàn giữa ngõ vào 3 pha và trung tính với ngõ ra DC. - Thay thế lý tưởng cho pin dự phòng trong hệ thống điện nguồn. - Phù hợp với Role bảo vệ, đồng hồ thông minh và bộ ngắt mạch. - Giới hạn điện áp ngõ ra: 100V DC - 115V DC. - Dòng điện danh định ngõ ra: 0.9A DC (dòng điện max. 1.3A DC trong 10sec). - Tín hiệu sự cố: + Ngưỡng mất pha: 160V RMS (max.). + Ngưỡng ngõ ra cho phép: 80V DC (max.). + Điện áp tiếp điểm tín hiệu sự cố: 30V DC/ 250V AC. + Dòng điện tiếp điểm tín hiệu sự cố: 1A DC/ 3A AC. - Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 61000-6; IEC 61950-1; IEC 60068-2. - Cấp bảo vệ: IP20. - Kích thước (h x w x d) : 210 x 123 x 84 mm	7,560,000

BẢNG GIÁ MIKRO

Photo Hình ảnh	Code No Mã số	Description Mô tả	Price List Giá (VNĐ)
REVERSE POWER RELAY RƠ-LE BẢO VỆ CÔNG SUẤT NGƯỢC			
 Reverse Power Relay	RPR 415 (32)	- Chức năng bảo vệ Máy phát điện tránh công suất ngược từ Motor - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng nút xoay. Kiểu gắn : Mặt tủ - Dùng trong hệ thống 3 pha 4 dây . Nguồn cung cấp : 380/440VAC - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 142 mm	5,700,000
	RPR415A (32)	- Chức năng bảo vệ Máy phát điện tránh công suất ngược từ Motor - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng nút xoay. Kiểu gắn DIN Rail - Dùng trong hệ thống 3 pha 3 dây hoặc 3 pha 4 dây hoặc 1 pha . Điện áp nguồn cung cấp: 380/440Vpp hoặc 220/240Vpn - Kích thước (h x w x d) : 45 x 71 x 70 mm	5,400,000
MOTOR PROTECTION RELAY RƠ-LE CHUYÊN DÙNG BẢO VỆ MOTOR			
	MPR 500 (37, 46, 47, 49, 50P 50G)	- Role SỐ đa chức năng bảo vệ Motor - Hiển thị số bằng LED 7 đoạn - Nguồn cung cấp: 85 - 265VAC hoặc 110 - 370VAC - Lưu lại giá trị lỗi. Lập trình bằng nút nhấn mềm. - Bảo vệ quá tải nhiệt: 1 - 40s - Bảo vệ ngắn mạch: (2 - 12)*In/ Off; t = 0 - 25s - Bảo vệ thấp dòng: (20 - 90%)*In/ Off; t = 0 - 60s - Bảo vệ mất cân bằng pha: 10 - 50%/ Off; t = 0 - 25s - Bảo vệ chạm đất: (10 - 60%)*In/ Off; t = 0 - 25s - Bảo vệ mất pha, ngược pha: t ≤ 120ms - Bảo vệ kẹt rotor: (2 - 12)*In/ Off; t = 0 - 60s	9,200,000
VOLTAGE RELAY RƠ-LE BẢO VỆ ĐIỆN ÁP			
	MX100 – 400V (47)	- Chức năng bảo vệ Mất pha và Ngược pha. - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Nguồn cung cấp: 400V AC (+/-20%) - Gắn trên socket 11 chân tròn - Kích thước (h x w x d) : 80 x 35 x 73 mm	850,000
	MX200A – 380V (27, 59)	- Chức năng bảo vệ Quá áp, Thấp áp và Mất pha (3 pha hoặc 1 pha). - Cài đặt thông số bằng nút xoay - Nguồn cung cấp: 380VAC (+/-20%), 3 pha ; Hoặc 220VAC (+/-20%), 1 pha. - Gắn trên socket 11 chân tròn - Kích thước (h x w x d) : 80 x 35 x 73 mm	1,150,000
	MU 250-415V (27, 47, 59)	- Chức năng bảo vệ điện áp đa tính năng như : Quá áp, Thấp áp , Mất pha, Ngược pha, Cân bằng điện áp, Thứ tự pha . - Hiển thị thông số điện áp và tần số bằng LED 7 đoạn - Có 2 bộ tiếp điểm ngõ ra: + Tiếp điểm chính R1, có thể chỉnh thời gian khởi động 0-999s + Tiếp điểm R2 có thể lập trình tín hiệu Trip hoặc tín hiệu Pick-up - Ghi lại giá trị lỗi - Lập trình giá trị cài đặt - Nguồn cung cấp : 380VAC(-25%) /415VAC(+20%), 3 pha. - Gắn trên DIN rail - Kích thước (h x w x d) : 85 x 71 x 70 mm	2,450,000

	MU 2300-240 AD (27, 47, 59 , 60)	- Chức năng bảo vệ điện áp đa tính năng. - Có thể giao tiếp máy tính hoặc hệ thống SCADA qua cổng RS485 Modbus-RTU - Hiển thị SỐ bằng LED 7 đoạn - Nguồn cung cấp: 85 - 265 VAC hoặc 110 - 340 VDC - Điện áp định mức đo lường đầu vào: 57 - 130 V, 50/60 HZ - 5 tiếp điểm ngõ ra có thể lập trình + 1 tiếp điểm báo sự cố bên trong Rơle (IRF) - Ghi lại 9 giá trị sự cố mỗi loại trước đó và ghi lại 60 mã sự kiện - Lập trình tín hiệu đầu vào thứ 2 với dây điện áp rộng: 85 - 265 V AC/DC - Cài đặt mức tác động thấp áp : + Thấp áp mức thấp (U<) : 5 - 130 V ; + Thời gian tác động (tU<) : Xác định 0 - 600 sec ; - Hoặc Nghịch đảo theo đặc tuyến với hệ số thời gian TMS : 0.5 - 100 + Thấp áp mức cao (U<<) : 5 - 130 V ; + Thời gian tác động (tU<<) : Xác định 0 - 600 sec ; - Cài đặt mức tác động quá áp : + Quá áp mức thấp (U>) : 5 - 200 V ; + Thời gian tác động (tU>) : Xác định 0 - 600 sec ; - Hoặc Nghịch đảo theo đặc tuyến với hệ số thời gian TMS : 0.5 - 100 + Quá áp mức cao (U>>) : 5 - 260V ; + Thời gian tác động (tU>>) : Xác định 0 - 600 sec ; - Cài đặt mức tác động quá áp do rò : + Mức quá áp (Uo>) : 0.5 - 130 V ; + Thời gian tác động (tUo>) : Xác định 0 - 600 sec ; - Hoặc Nghịch đảo theo đặc tuyến với hệ số thời gian TMS : 0.5 - 100 - Cài đặt mức tác động quá áp do ngược pha : + Mức quá áp (U2>) : 0.5 - 200 V ; + Thời gian tác động (tU2>) : Xác định 0 - 600 sec ; - Hoặc Nghịch đảo theo đặc tuyến với hệ số thời gian TMS : 0.5 - 100 - Kích thước (h x w x d) : 165 x 142 x 198 mm	23,600,000
---	--	--	--------------------------

PROGRAMMABLE ALARM ANNUNCIATOR BẢNG ĐÈN BÁO LẬP TRÌNH

 Program mable Alarm Annunci ator	AN 112	- Chức năng hiển thị cảnh báo cho các hệ thống báo động - 12 cửa sổ /kênh cảnh báo - 11 trình tự cảnh báo theo tiêu chuẩn ISA-18.1 - Mỗi kênh cảnh báo có thể lập trình bằng nút nhấn hoặc từ máy tính - Giao tiếp từ xa bằng cổng RS232 hoặc RS485 Modbus-RTU - Nguồn cung cấp 30V DC hoặc 110V DC	17,700,000
	AN 120	- Kích thước (h x w x d) : 157 x 237 x 132 mm - Chức năng hiển thị cảnh báo cho các hệ thống báo động - 20 cửa sổ /kênh cảnh báo - 11 trình tự cảnh báo theo tiêu chuẩn ISA-18.1 - Mỗi kênh cảnh báo có thể lập trình bằng nút nhấn hoặc từ máy tính - Giao tiếp từ xa bằng cổng RS232 hoặc RS485 Modbus-RTU - Nguồn cung cấp 30V DC hoặc 110V DC	22,950,000
	AN 128	- Kích thước (h x w x d) : 217 x 237 x 132 mm - Chức năng hiển thị cảnh báo cho các hệ thống báo động - 28 cửa sổ /kênh cảnh báo - 11 trình tự cảnh báo theo tiêu chuẩn ISA-18.1 - Mỗi kênh cảnh báo có thể lập trình bằng nút nhấn hoặc từ máy tính - Giao tiếp từ xa bằng cổng RS232 hoặc RS485 Modbus-RTU - Nguồn cung cấp 30V DC hoặc 110V DC - Kích thước (h x w x d) : 277 x 237 x 132 mm	29,200,000

	MU 350-415V (27, 47, 59, 60)	- Chức năng bảo vệ điện áp đa tính năng như : Quá áp, Thấp áp , Mất pha, Cân bằng điện áp, Thử tự pha . - Hiển thị thông số điện áp và tần số bằng LED 7 đoạn - Có 2 bộ tiếp điểm ngõ ra : + Tiếp điểm chính R1, có thể chỉnh thời gian khởi động 0-999s + Tiếp điểm R2 có thể lập trình tín hiệu Trip hoặc tín hiệu Pick- up - Ghi lại giá trị lỗi - Lập trình giá trị cài đặt - Nguồn cung cấp : 380VAC(-25%) /415VAC(+20%), 3 pha. - Gắn trên mặt tủ - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 90 mm	2,950,000
	MX 210 -415V (27, 47, 59)	- Chức năng bảo vệ điện áp đa tính năng như : Quá áp, Thấp áp , Mất pha, Thử tự pha . - Dùng trong hệ thống 1 pha, 3 pha - Bảo trạng thái hoạt động bằng LED. - Lập trình giá trị cài đặt - Nguồn cung cấp : 380VAC(-25%) /415VAC(+20%), 3 pha; 220VAC (-25%) /240VAC(+20%), 1 pha. - Gắn trên DIN rail - Kích thước (h x w x d) : 85 x 71 x 70 mm	1,570,000
Photo Hình ảnh	Code Mã số	Description Mô tả	Price List Giá (VNĐ)
NEW PRODUCTS SẢN PHẨM MỚI			
	MK3000L-240AD (46N, 49RMS, 50P, 50G, 51P, 51G, CLP, 50BF, 74TC,79)	- Giao tiếp máy tính qua cổng truyền thông RS232 hoặc RS485 Modbus-RTU - Màn hình hiển thị LCD - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng nút nhấn mềm - Dòng định mức : In =1A hoặc 5A - Nguồn cung cấp : 85 đến 265 VAC hoặc 110-370V DC hoặc đặt hàng - 4 tiếp điểm ngõ ra có thể lập trình + 1 tiếp điểm bảo sự cố Relay (1 contact) - Ghi lại 50 mã sự cố, 250 mã sự kiện và 30 cảnh báo trước đó - Bảo vệ sự cố máy cắt - Có 2 tín hiệu đầu vào riêng với điện áp: 20 - 380 V DC hoặc 50 - 270 V AC - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255, - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng quá tải : $I> = (0.1 - 25) \times I_n$. + Dòng chạm đất : $I_{o>} = (0.02 - 2.0) \times I_{on}$. + Thời gian tác động : 5 đặc tuyến dòng-thời gian (IDMT) với $TM = 0.01 - 1$. Hoặc thời gian xác định $t> = (0s - 100s)$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng quá tải : $I>> = (0.5 - 40) \times I_n$. + Dòng chạm đất : $I_{o>>} = (0.01 - 10) \times I_{on}$. + Thời gian tác động : xác định $t>> = (0s - 100s)$. - Cài đặt mức quá tải cao nhất: $I>>> = (0.5 - 40) \times I_n$; $t>>> = (0s - 100s)$. - Cài đặt mức chạm đất cao nhất: $I_{o>>>} = (0.01 - 10) \times I_{on}$; $t_{o>>>} = (0s - 100s)$. - Cài đặt mức quá tải ngược âm: $I2> = (0.1 - 40) \times I_n$. - Thời gian tác động: 5 đặc tuyến dòng-thời gian (IDMT) với $TM = 0.01 - 1$. Hoặc thời gian xác định $t> = (0s - 100s)$. - Cài đặt bảo vệ quá tải ngược âm mức cao: $I2>> = (0.1 - 40) \times I_n$; $tI2>> = (0s - 100s)$. - Cài đặt quá tải nhiệt: $I_{thermal}> = (0.1 - 3) \times I_n$; $t_{thermal} = (1m - 200m)$ - Kích thước (h x w x d) : 165 x 142 x 198 mm - Gắn trên mặt tủ - Kích thước (h x w x d) : 96 x 96 x 90 mm	22,200,000

	N201-240AD (50G, 51G)	- Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED. Cài đặt bằng núm xoay. - Dòng định mức : 5A ; Nguồn cung cấp : 85 - 265 V AC hoặc 110 - 370V DC - Reset bằng tay ; 2 tiếp điểm ngõ ra - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255 - 26 - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng chạm đất : $I > = 0.1A - 2A$ (tức là 2% đến 40%). + Thời gian tác động : Xác định (DT); $t > = (0.05s - 1s)$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng chạm đất : $I > > = (1 - 10) \times I >$ hoặc Vô hiệu hóa (cài ∞). + Thời gian tác động : $t > > =$ tức thời - Kích thước (h x w x d) : 72 x 72 x 97 mm	2,850,000
	N202-240AD (50G, 51G)	- Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED. Cài đặt bằng núm xoay - Dòng định mức : 5A ; Nguồn cung cấp : 85 - 265 V AC hoặc 110 - 370V DC - Reset bằng tay ; 2 tiếp điểm ngõ ra - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255 - 26 - Cài đặt mức tác động thấp (Low-set) : + Dòng chạm đất : $I > = 0.1A - 2A$ (tức là 2% đến 40%). + Thời gian tác động : Xác định (TM); $kt > = 0.05 - 1$. - Cài đặt mức tác động cao (High-set) : + Dòng chạm đất : $I > > = (1 - 10) \times I >$ hoặc Vô hiệu hóa (cài ∞). + Thời gian tác động : $t > > =$ tức thời - Kích thước (h x w x d) : 72 x 72 x 97 mm	4,050,000
	N301-240AD	- Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED. Cài đặt bằng núm xoay - Dòng định mức : 5A ; Nguồn cung cấp : 85 đến 265 V AC hoặc 110 - 370V DC - Reset bằng tay ; 2 tiếp điểm ngõ ra - Đáp ứng theo tiêu chuẩn IEC 60255 - 26 - Dòng rò cài đặt (ΔI_n) : 0.03A - 30A - Thời gian tác động (Δt) : 0 - 3 sec - Báo lỗi khi ngõ vào ZCT hở mạch (khuyến cáo sử dụng ZCT của MIKRO) - Độ chính xác cài đặt: -15% - 0% - Độ chính xác thời gian: $\pm 5\%$ - Kích thước (h x w x d) : 72 x 72 x 97 mm	2,650,000
	RPR415B (32)	- Chức năng bảo vệ Máy phát điện tránh công suất ngược từ Motor - Hiển thị nguồn và trạng thái hoạt động bằng LED - Cài đặt thông số bằng núm xoay. Kiểu gắn: Mặt tủ. - Ngưỡng cài đặt: 2% - 20%. Thời gian trễ: 0 - 20 sec. - Dùng trong hệ thống 3 pha 3 dây hoặc 3 pha 4 dây. - Điện áp nguồn cung cấp: 380/415Vpp hoặc 220/240Vpn - Kích thước (h x w x d) : 85 x 71 x 70 mm	5,600,000